

Số: 3520 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 20 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thực hiện xây dựng bản đồ ngập lụt vùng
hạ du hồ Sông Mây, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai
và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của
Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;
Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê
điều;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 5612/TTr-SNN ngày 28 tháng 10 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thực hiện Dự án xây dựng bản đồ ngập lụt vùng
hạ du hồ Sông Mây, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai bao gồm những nội dung
sau:

1. Tên Dự án: Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du hồ Sông Mây, huyện Trảng Bom.
2. Địa điểm thực hiện: Vùng hạ du hồ Sông Mây, gồm các xã: Bắc Sơn, Bình Minh, Sông Trầu, Hồ Nai 3 thuộc huyện Trảng Bom; Vĩnh Tân, Tân An, Thiện Tân thuộc huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
3. Chủ đầu tư: Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi tỉnh Đồng Nai.
4. Đơn vị tư vấn thực hiện: Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam.

5. Đơn vị thẩm tra kết quả thực hiện: Công ty Cổ phần EWATER.

6. Nội dung thực hiện

6.1. Thu thập tài liệu cơ bản

Thu thập các tài liệu cơ bản về dân sinh, kinh tế, xã hội, các quy hoạch có liên quan trong vùng dự án, loại bản đồ hiện trạng, các số liệu khí tượng, thủy văn tại khu vực hồ và lưu vực lân cận và các tài liệu khác trong khu vực hạ du hồ Sông Mây.

6.2. Điều tra, phân tích, đánh giá hiện trạng

a) Điều tra, đánh giá hiện trạng hệ thống công trình trong phạm vi dự án; đánh giá hiện trạng dân sinh kinh tế, cơ sở vật chất; phân tích, chỉnh lý, điều tra vết lũ, ngập lịch sử trong phạm vi dự án.

b) Tổng hợp các tài liệu địa hình, tài liệu khí tượng thủy văn và các tài liệu khác.

6.3. Khảo sát địa hình, khảo sát thủy văn

a) Khảo sát địa hình: Xây dựng lưới khống chế cao độ: Thủy chuẩn hạng 4 (khối lượng 24,64 km), thủy chuẩn kỹ thuật (khối lượng 16,86 km). Đo vẽ mặt cắt ngang (số lượng 91 mặt cắt, chiều dài 6,198 km), đo vẽ mặt cắt dọc (số lượng 02 mặt cắt, chiều dài 15,62 km).

b) Khảo sát thủy văn: Thực hiện khảo sát 02 tuyến: Sông Mây, Sông Thao - Rạch Đông. Quan trắc mực nước tại 01 vị trí H1 trên sông Mây và 01 vị trí H2 trên Sông Thao – Rạch Đông (đo trong 10 ngày, chế độ quan trắc 08 lần/ngày đêm). Bên cạnh đó, quan trắc đồng thời mực nước và lưu lượng tại 01 vị trí H3 trên Sông Thao - Rạch Đông theo chế độ 24/24 trong 10 ngày.

6.4. Tính toán thủy văn, thủy lực

a) Tính toán dòng chảy lũ theo 02 phương pháp: Công thức kinh nghiệm (QPTL C6-77) và mô hình toán thủy văn dòng chảy MIKE NAM; tính toán điều tiết xả lũ qua tràn chính, tràn sự cố và bài toán vỡ đập.

b) Thiết lập mô hình tính toán ngập lụt bằng các mô hình thủy văn, thủy lực: Mô hình thủy văn MIKE NAM, Mô hình thủy lực 1 chiều MIKE 11 và Mô hình thủy lực 2 chiều và tràn bãi MIKE 21 và MIKE FLOOD.

c) Mô phỏng ngập lụt 02 chiều tương ứng với các kịch bản xả lũ hồ Sông Mây được thể hiện bao gồm trường phân bố độ sâu ngập lớn nhất, trường phân bố cao trình mực nước lớn nhất và trường phân bố vận tốc dòng chảy lớn nhất.

6.5. Xây dựng bản đồ ngập lụt theo các kịch bản

Tổng hợp kết quả tính toán thủy lực, lập bản đồ ngập lụt hạ du theo 09 kịch bản, gồm: Kịch bản 1: Xả lũ thiết kế tần suất 1,5%; Kịch bản 2: Xả lũ kiểm tra tần suất 0,5%; Kịch bản 3: Xả lũ thiết kế tần suất 1,5% và mưa cực trị hạ du (do biến đổi khí hậu (BĐKH)); Kịch bản 4: Xả lũ kiểm tra tần suất 0,5% và mưa cực trị hạ du (do BĐKH); Kịch bản 5: Xả lũ với các tần suất 1% và mưa cực trị hạ du

(do BĐKH); Kịch bản 6: Xả lũ với với các tần suất 2% và mưa cực trị hạ du (do BĐKH); Kịch bản 7: Xả lũ với tần suất 5% và mưa cực trị hạ du (do BĐKH); Kịch bản 8: Xả lũ với với các tần suất 10% và mưa cực trị hạ du (do BĐKH); Kịch bản 9: Hồ Sông Mây gặp sự cố vỡ đập, lũ kiểm tra tần suất 0,5%.

6.6. Lập phương án phòng chống lũ lụt cho vùng hạ du

Các tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập dự kiến, xây dựng kế hoạch ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập; thống kê các đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng theo các tình huống khác nhau; quy định chế độ thông tin, báo cáo tình hình hồ chứa của chủ đập về Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp. Xác định các nguồn lực tổ chức thực hiện phương án, trách nhiệm của các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện phương án phòng chống lũ lụt cho vùng hạ du hồ Sông Mây.

6.7. Thiết kế, xây dựng, bàn giao hệ thống mốc cảnh báo ngập lụt hạ du hồ Sông Mây: Tổng số 15 mốc cảnh báo, trong đó: Xã Bắc Sơn (04 mốc), xã Bình Minh (01 mốc), xã Vĩnh Tân (02 mốc), xã Tân An (05 mốc) và xã Thiện Tân (03 mốc).

7. Sản phẩm của dự án gồm: Báo cáo chính; Báo cáo tóm tắt; các báo cáo chuyên đề: Báo cáo kết quả khảo sát địa hình, thủy văn; Báo cáo tính toán thủy văn, thủy lực; Báo cáo xây dựng bản đồ ngập lụt theo các kịch bản; Báo cáo cắm mốc cảnh báo ngập lụt hạ du; Báo cáo phương án phòng chống lũ lụt hạ du hồ; các bản đồ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tổ chức bàn giao sản phẩm của Dự án cho các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đồng Nai trong quá trình xây dựng Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo Bản đồ ngập lụt được phê duyệt.

c) Cập nhật sản phẩm bản đồ ngập của Dự án vào cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Y tế, Giao thông vận tải, Thông tin truyền thông và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom và Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu triển khai thực hiện.

3. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đồng Nai

a) Có trách nhiệm xây dựng Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo Bản đồ ngập lụt được phê duyệt và theo đúng quy định tại Nghị định số 114/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ



chứa nước; đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý khai thác hồ Sông Mây theo quy định, triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn cho đập và vùng hạ du.

b) Phối hợp quản lý hệ thống mốc cảnh báo ngập lụt hạ du hồ Sông Mây.

4. Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom và UBND huyện Vĩnh Cửu

a) Rà soát, cập nhật phương án phòng chống lũ cho vùng hạ du hồ Sông Mây vào phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai chung của huyện; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã: Bắc Sơn, Bình Minh, Sông Trầu, Hố Nai 3 thuộc huyện Trảng Bom; Vĩnh Tân, Tân An, Thiện Tân thuộc huyện Vĩnh Cửu triển khai rà soát, cập nhật, bổ sung vào phương án, kế hoạch ứng phó phòng chống thiên tai, kế hoạch sơ tán cho mỗi kịch bản cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại mỗi địa phương, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản người dân vùng hạ du hồ Sông Mây.

b) Theo dõi, quản lý, duy tu, sửa chữa hệ thống mốc cảnh báo ngập lụt hạ du hồ Sông Mây để chủ động dự báo, cảnh báo khi có thiên tai xảy ra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Trảng Bom, Vĩnh Cửu; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đồng Nai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KTN);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/796.QđbandongaplutSmay)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi